| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ VỊ THANH**<br>**TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 155/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 7 - 2022
*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Trinh.

*Các Hội thẩm Nhân dân*:

Ông Lâm Quang Tâm

Bà Phạm Kim Ngọc

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Bích N. *(có mặt)*

Địa chỉ: khu vực 3, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Anh Lê Hoàng V. *(có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)*

Địa chỉ: khu vực 3, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 08/5/2022 nguyên đơn chị Võ Thị Bích N trình bày:*

Chị Võ Thị Bích N và anh Lê Hoàng V tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/5/2007 tại Ủy ban nhân dân phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không phù hợp. Chị N và anh V đã ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ

chồng đã trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được nữa nên chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh V.

Về con chung: có hai con chung tên Lê Gia H, sinh ngày 12/10/2006, giới tính nữ và Lê Hoàng Duy, sinh ngày 18/4/2013, giới tính nam. Con chung hiện tại đang sống chung với chị N. Chị N yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các lời khai ban đầu.

*Trong bản tự khai ngày 07/7/2022 và biên bản hòa giải ngày 07/7/2022 bị đơn anh Lê Hoàng V trình bày:*

Anh V thống nhất với phần trình bày của chị N về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Anh V không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị N. Anh V còn tình cảm với chị N, anh V muốn đoàn tụ với chị N để nuôi dưỡng con chung và sửa chữa sai lầm. Nhưng nếu Tòa án xác nhận đúng chị N có tình cảm với người khác anh V sẽ đồng ý ly hôn

Về con chung: Anh V đồng ý giao con chung cho chị N nuôi dưỡng. Không đồng ý cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Lê Hoàng V trình bày: Anh V không đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Theo nguyện vọng của con, con muốn sống với ai thì người đó nuôi và người không nuôi con không cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* chị Võ Thị Bích N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh Lê Hoàng V và yêu cầu được nuôi con chung. Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* bị đơn trong vụ án là anh Lê Hoàng V có địa chỉ cư trú tại phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Võ Thị Bích N và anh Lê Hoàng V tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn vào ngày 11/5/2007 tại Ủy ban nhân dân phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh V là hợp pháp. Về yêu cầu xin ly hôn của chị N, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, chị N và anh V thường xuyên xảy ra cãi vã nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị N đã ly thân với anh V từ đầu năm 2021 cho đến nay. Chị N đã không còn tình cảm với anh V, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị N vẫn giữ yêu cầu được ly hôn. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị N.

[3] *Về con chung:* có hai con chung tên Lê Gia H, sinh ngày 12/10/2006, giới tính nữ và Lê Hoàng Duy, sinh ngày 18/4/2013, giới tính nam. Con chung hiện tại đang sống chung với chị N. Xét thấy các con chung đã sống chung với chị N từ lúc mới được sinh ra cho đến nay và đã quen với sự chăm sóc giáo dục của chị N, nếu giao hai con chung cho anh V nuôi dưỡng sẽ làm xáo trộn cuộc sống của các cháu và sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất cũng như tâm lý của các cháu. Hơn nữa, cháu H và cháu Duy đều có nguyện vọng được sống chung với chị N. Ngoài ra, chị N hiện có việc làm và thu nhập ổn định đủ khả năng nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, để đảm bảo tốt nhất quyền lợi của các con chung sau khi cha, mẹ ly hôn về các mặt vật chất, tình cảm và điều kiện chăm sóc, giáo dục, cũng như tránh làm xáo trộn cuộc sống của các cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho chị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị N chưa yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung*: không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: không yêu cầu giải quyết

[6] *Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:* chị Võ Thị Bích N phải chịu là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Bích N. Chị Võ Thị Bích N được ly hôn với anh Lê Hoàng V.

2. Chị Võ Thị Bích N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên có hai con chung tên Lê Gia H, sinh ngày 12/10/2006, giới tính nữ và Lê Hoàng Duy, sinh ngày 18/4/2013, giới tính nam.

Anh Lê Hoàng V chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Võ Thị Bích N chưa yêu cầu.

Anh Lê Hoàng V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét trong cùng vụ án này.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Võ Thị Bích N phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, chị N được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001433 ngày 27/5/2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh. Chị N không phải nộp thêm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- UBND phường IV, TP Vị Thanh, HG;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

**Huỳnh Thị Trinh**